



zhèng tán

政坛

noun · political arena; political circles

Example Sentences

Tā zài zhèng tán shàng hěn yǒu yǐng xiǎng lì
他在政坛上很有影响力。

He is very influential in the political arena.

zhè wèi xīn rén zài zhèng tán shàng xùn sù jué qǐ
这位新人在政坛上迅速崛起。

This newcomer rose quickly in political circles.

Trace each character, then write the word on your own.

政	政	政	政	政	政	政	政	政	政	政
政										
坛	坛	坛	坛	坛	坛	坛	坛	坛	坛	坛